TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HSST
Ngày: 18/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Tôn

2. Bà Vũ Thị Luyến

Thư ký Toà án: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 181/2020/HSST ngày 17/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX ngày 04/01/2021, đối với bị cáo:

Trần Văn V ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Long Vân, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12. Con ông: Trần Văn Đ , sinh năm 1949; con bà: Phan Thị D , sinh năm 1950. Bị cáo có 03 anh em, Việt là thứ 2; Có vợ là Nữ Thị N , sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2003.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 04 (theo danh, chỉ bản số 394 Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 15/9/2020).

- Tại bản án số 17/HSST, ngày 30/5/2006 Trần Văn Việt bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", chưa chấp hành xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự - chưa được xóa án;

- Tại bản án số: 12/HSST ngày 27/3/2009, Trần Văn Việt bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

- Tại bản án số: 481/HSST ngày 27/12/2011, Trần Văn Việt bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Tại bản án số: 43/HSST ngày 18/12/2015, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Văn V 60 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 06/02/2020, chưa được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn: Trần Văn Việt bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2020 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên.

(Có mặt tại phiên tòa)

**** Người chứng kiến:***

1.Ông Nguyễn Tất T , sinh năm 1973

TQ: Xóm Long Vân, xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Nguyễn Mạnh C , sinh năm 1963

ĐKHKTT: Xóm Thanh Xuyên 5, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 12/9/2020, tổ công tác của Công an thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên phát hiện tại hành lang đường Quốc lộ 3 cũ đối tượng Trần Văn V có biểu hiện nghi vấn "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Qua kiểm tra, V tự giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy có nhiều mầu sắc, bên trong có chứa chất rắn mầu trắng đục. V khai là ma túy loại Heroine, Việt vừa mua tại một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín giáp với lề đường Quốc lộ 3 cũ bên trái theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội, với giá 150.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng thu giữ của Việt được ký hiệu B đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để xử lý theo quy định.

Hồi 09 giờ 50 phút ngày 12/9/2020, CQCSĐT Công an thị xã Phổ Yên tiến hành mở niêm phong vật chứng ký hiệu B, cân trọng lượng vật chứng và lấy mẫu giám định; kết quả: Sử dụng cân điện tử tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng toàn bộ chất rắn màu trắng đục được 0,126 gam (đã trừ bì), Tất cả số chất bột màu trắng đục nêu trên được cho vào phong bì màu trắng dán kín niêm phong lại ký hiệu E để gửi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Thái Nguyên; Vỏ bao mẫu của phong bì niêm phong ký hiệu B cho vào phong bì trắng dán kín niêm phong ký hiệu F lưu kho.

Cùng ngày 12/9/2020, CQĐT Công an thị xã Phổ Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 313/CSĐT đối với mẫu niêm phong ký hiệu E thu của Trần Văn V yêu cầu giám định để xác định các chất thu giữ có phải là ma túy không? nếu ma túy là loại gì, khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số: 1197/KL - KTHS ngày 20/9/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu E gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; có khối lượng là 0,126 gam;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Văn Việt khai nhận:

Do nghiện ma túy, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 12/9/2020, Việt đi nhờ xe của người đi đường từ nhà xuống khu vực xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, V đi vào một ngôi nhà có cửa xếp bằng sắt đóng kín nằm phía bên tay trái hành lang đường quốc lộ 3 cũ theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội (do bạn nghiện chỉ dẫn). V đưa số tiền 150.000đ qua lỗ nhỏ sát với nền bê tông vào bên trong, bên trong có người cầm tiền rồi đưa cho V 01 gói ma túy được gói bằng giấy nhiều mầu sắc. Sau khi mua được ma túy, V cầm trên tay phải đi bộ sang phía hành lang đường đối diện để tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng công an thị xã Phổ Yên kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. V cũng khẳng định mua ma túy loại Heroine là để sử dụng chứ không nhằm bán lại.

Với nội dung nêu trên, tại bản cáo trạng số: 04/CT - VKS PY ngày 17/12/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Trần Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với Trần Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như bản cáo trạng đã truy tố.

Xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị đưa ra xét xử với nhiều tội danh khác nhau, sau khi chấp hành xong hình phạt tù không chịu tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ coi thường pháp luật. Lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo đượng hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tỉnh tiết tăng nặng TNHS nào tại Điều 52 BLHS.

Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng: điểm o Khoản 2 Điều 249 BLHS; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 6 - 7 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Những người chứng kiến đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Xét thấy, việc những người chứng kiến vắng mặt không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 BLTTHS, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.;

- Bị cáo Trần Văn V là người đang được điều trị HIV theo chương trình của cộng đồng và được hưởng trợ cấp xã hội. Theo quy định tại điểm h khoản 7 Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 thì bị cáo Việt thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra bị cáo có đơn từ chối quyền được trợ giúp pháp lý. Tại phiên tòa bị cáo Việt vẫn giữ nguyên quan điểm từ chối người bào chữa do Trung tâm trợ giúp pháp lý cử. HĐXX ghi nhận bị cáo được quyền tự bào chữa tại phiên toà.

[2]. Về hành vi bị truy tố và xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn V giữ nguyên lời khai của mình, không bổ sung gì thêm. Bị cáo xác định nghiện ma túy nên ngày 12/9/2020, bị cáo đi mua ma túy loại Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ khi lập biên bản phạm tội quả tang như (biên bản niêm phong và cân trọng lượng vật chứng; kết luận giám định 1197/KL – KTHS ngày 20/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của những người chứng kiến). Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Văn V có hành vi mua ma túy về tàng trữ trong người để sử dụng, với tổng khối lượng 0,126 gam. Kết quả giám định là Heroine là hoàn toàn đúng hành vi phạm tội.

[3]. HĐXX thấy: Việc cất giấu ma túy trong người của bị cáo Trần Văn V đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về tội danh và điều luật viện dẫn với tình tiết định khung tặng nặng tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 249 BLHS có nội dung:

"1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy…thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05năm"

c) Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:…

o) Tái phạm nguy hiểm."

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi (Heroine) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày19/7/2013 của Chính phủ *(danh mục I là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội)*. Hành vi của bị cáo cũng đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý, tiếp tay cho tệ nạn ma tuý ngày càng gia tăng, huỷ hoại lối sống, nhân cách của một số thanh niên hiện nay, gây mất trật tự trị an, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân cần đề cập để HĐXX cân nhắc trong khi lượng hình, cụ thể bốn lần bị đưa ra xét xử về các tội phạm khác nhau:

- Tại bản án số 17/HSST, ngày 30/5/2006 Trần Văn V bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", chưa chấp hành xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự - chưa được xóa án;

- Tại bản án số 12/HSST ngày 27/3/2009Ngày 17/01/2009, Trần Văn Việt bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

- Tại bản án số 481/HSST ngày 27/12/2011, Trần Văn Việt bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Tại bản án số 43/HSST ngày 18/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 60 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 06/02/2020, chưa được xóa án tích.

Bản thân bị cáo có 04 tiền án về tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích. Do đó, xác định thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt trong cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là đối tượng điều trị HIV là bệnh hiểm nghèo theo danh mục các bệnh do Bộ y tế quy định. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt cần áp dụng: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức đầy đủ việc mua ma túy (loại Heroine) nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật, riêng về ma túy Nhà nước đã có chính sách quản lý độc quyền nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ngoài ra bị cáo đã có tiền án, đã từng đi chấp hành án nhiều lần nhưng vẫn không thấy được sự răn đe của pháp luật đối với những hành vi vi phạm pháp luật do bị cáo thực hiện. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt tù giam thật nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5000.000đ đến 500.000.000đ…"* Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không có tài sản, nghiện ma túy và đang điều trị tích cực HIV/AIDS. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa đối với bị cáo có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu E ghi hoàn trả 0,105 gam mẫu E còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu E; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu F ghi vỏ bao mẫu vụ Trần Văn Việt.

[9]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Việt phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10].Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Heroine, V khai mua tại một ngôi nhà có cửa xếp bằng sắt đóng kín nằm phía bên tay trái hành lang đường quốc lộ 3 cũ theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội, thuộc xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên; V không biết chủ ngôi nhà là của ai, khi mua không nhìn thấy người bán nên. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra nếu có căn cứ phạm tội thì xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt chính: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt:

Bị cáo **Trần Văn V 5** (năm) năm **9** (chín) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/9/2020.

* Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Trần Văn Việt 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

**Tịch thu tiêu hủy:*

01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu E, ghi hoàn trả 0,105 gam mẫu E còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu E; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu F ghi vỏ bao mẫu vụ Trần Văn Việt.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2020 giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS năm 2015**,** điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND tỉnh Thái Nguyên;*
- *Công an thị xã Phổ Yên;*
- *VKS nhân dân thị xã Phổ yên;*
- *Thi hành án thị xã Phổ Yên;*
- *Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *Cổng thông tin điện tử Tòa án;*
- *Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu: HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà